

Số: 22 /2017/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và
công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 316/TTr-SVHTTDL ngày 28/9/2017 về việc xin ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 11 năm 2017./.

Nơi nhận: m

- Như Điều 3;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Sở Tư pháp;
- Báo BL, Đài PTTH, Cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT (Q - 30).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH *phd*



Dương Thành Trung

QUY CHẾ

Đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 22 /2017/QĐ-UBND

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đô thị: Bao gồm thành phố, thị xã, thị trấn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập.

2. Đường: Là lối đi lại được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng, gồm các trục chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, các tuyến liên phường, thị trấn.

3. Công trình công cộng: Bao gồm quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hóa - Nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

4. Ngân hàng tên đường: Là danh mục tên của các danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện tiêu biểu, lịch sử, danh từ, địa danh có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội đã được chọn, xác lập dùng để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 4. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Chỉ sử dụng tên những người đã mất (*đã chết*) để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Việc đặt mới tên đường, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi. Tên nhân vật, sự kiện, địa danh được chọn lựa đặt tên đường, công trình công cộng phải thực sự tiêu biểu, rõ ràng.

4. Tên để đặt cho đường và công trình công cộng được lựa chọn trong danh mục ngân hàng tên đường và công trình công cộng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Hạn chế tối đa việc xáo trộn, thay đổi tên đường, công trình công cộng đã đặt trước đây.

6. Không đặt 01 (*một*) tên đường hoặc công trình công cộng trùng nhau trong cùng 01 (*một*) đơn vị hành chính.

7. Dựa vào tầm cỡ, công lao và sự nghiệp của các danh nhân và quy mô, cấp độ, vị trí của đường và công trình công cộng để đặt tên gọi cho phù hợp, tương xứng theo phân nhóm đường, phân nhóm công trình công cộng trong Quy định này.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 5. Đặt tên đường và công trình công cộng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 12, 13, 14 và 15 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

Điều 6. Cách chọn đặt tên đường và công trình công cộng

1. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

2. Đường trong các khu công nghiệp, khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 50m và chiều rộng dưới 3,5m, thì có thể chọn số hiệu hoặc số thứ tự để đặt tên. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

3. Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên xã, phường, thị trấn căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

4. Các tuyến đường liên phường, thị trấn khi đặt tên, đổi tên thì phường, thị trấn nào có các tuyến đường dài nhất chủ trì thực hiện quy trình đặt tên, đổi tên.

5. Nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi, danh xưng, tước hiệu, bút hiệu thì chỉ chọn một tên phổ biến nhất, được đông đảo nhân dân biết đến để đặt tên đường, công trình công cộng.

6. Các địa danh lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử được nghiên cứu thì ưu tiên chọn để đặt tên cho đường đi qua địa danh, công trình công cộng trên địa bàn đó.

7. Ưu tiên chọn tên các nhân vật, sự kiện lịch sử - văn hóa có gắn bó với địa phương, khu vực Nam Bộ để đặt tên đường, công trình công cộng.

Điều 7. Đổi tên đường và công trình công cộng

Đường và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không phù hợp nhóm đường, không có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa và không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, không tương xứng với công lao đóng góp của nhân vật cho xã hội, gây ảnh hưởng tác động xấu trong xã hội thì đổi tên nhưng cần xem xét thận trọng và phải thực hiện theo đúng quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 8. Xác định điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường và phân nhóm đường, công trình công cộng

1. Xác định điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường: Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường (*bị không chế bởi sông, rạch, đê đập, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ...*) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (*nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học...*).

2. Phân nhóm đường:

a) Nhóm 1: Gồm các tuyến đường có tối thiểu 04 (*bốn*) làn xe, mỗi làn xe có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

b) Nhóm 2: Gồm các tuyến đường có tối thiểu 02 (*hai*) làn xe, mỗi làn xe có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

c) Nhóm 3: Gồm các tuyến đường có tối thiểu 01 (*một*) làn xe, mỗi làn xe có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

3. Phân nhóm công trình công cộng:

a) Nhóm 1: Gồm các công trình công cộng có vị trí quan trọng, quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc lớn như quảng trường; công viên; các di tích lịch sử - văn hóa; khu tưởng niệm Bác Hồ; các bến xe, tàu, phà liên tỉnh; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thương mại cấp tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh.

b) Nhóm 2: Gồm các công trình công cộng có quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc tương đối như công viên; các bến xe, tàu, phà liên huyện, liên xã...; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thương mại được xây dựng theo quy mô cấp huyện; cầu giao thông nối liền các trục đường chính đô thị cấp huyện, đường khu vực, tuyến giao thông liên xã, liên huyện.

c) Nhóm 3: Gồm các công trình công cộng có quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc nhỏ, như các tiểu cảnh công viên; các bến xe, tàu, phà...; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thương mại được xây dựng theo quy mô nhỏ hơn nhóm 2; cầu giao thông nông thôn.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ PHÂN NHÓM NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 9. Xây dựng ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chọn và lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn, gửi về Hội đồng Tư vấn tỉnh (*cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*), trên cơ sở đã lấy ý kiến các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các nhà khoa học, chuyên môn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Hội đồng Tư vấn tỉnh để thẩm định danh mục đề nghị đưa vào ngân hàng tên đường, nghiên cứu xác lập ngân hàng tên (*danh mục tên được lựa chọn xếp theo vần A, B, C...; phân nhóm*) sau khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Vào tháng 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, lập danh mục bổ sung ngân hàng tên đường gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) để tiến hành các bước thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Phân nhóm ngân hàng tên đường và công trình công cộng

1. Tên nhóm 1: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia.

2. Tên nhóm 2: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng vùng, miền, khu vực.

3. Tên nhóm 3: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng đối với toàn tỉnh.

4. Tên nhóm 4: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng đối với từng huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Chương IV

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 11. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của tỉnh

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là *Hội đồng tư vấn*) của tỉnh và Tổ thư ký do Chủ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn của tỉnh gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Phó Chủ tịch Thường trực; mời đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Phó Chủ tịch; Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh như: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh, Tỉnh Đoàn, Báo, Đài địa phương và mời một số cá nhân có liên quan.

3. Thành phần Tổ thư ký từ 03 đến 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng do đại diện lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm nhiệm và các thành viên là những chuyên viên có kinh nghiệm thuộc các cơ quan có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng tư vấn.

Điều 12. Hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thực hiện theo Khoản 2, Mục V, Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Phương pháp làm việc của Hội đồng tư vấn:

a) Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số. Khi có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng; trường hợp Chủ tịch Hội đồng tư vấn vắng mặt thì tiến hành bỏ phiếu và biểu quyết theo đa số;

b) Cuộc họp của Hội đồng tư vấn tỉnh do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì; Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực. Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị nội dung.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tiếp nhận các hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của các đơn vị, địa phương để báo cáo, thông qua Hội đồng tư vấn.

Điều 13. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng cấp huyện

1. Hội đồng tư vấn cấp huyện và Tổ thư ký do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin. Thành phần Hội đồng và Tổ thư ký tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh;

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn cấp huyện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thông kê tên các đường và công trình công cộng đã được đặt tên; khảo sát, phân loại các tuyến đường và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; hướng dẫn các phường, thị trấn thực hiện quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn cho phù hợp.

b) Nghiên cứu, đề xuất đưa vào danh mục ngân hàng tên đường và công trình công cộng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét.

c) Tổ chức công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

d) Phát hiện những tên đường và công trình công cộng trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

3. Phương pháp làm việc của thành viên Hội đồng tư vấn cấp huyện tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh.

Điều 14. Bộ máy giúp việc và kinh phí hoạt động

1. Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện không có bộ máy giúp việc riêng, mỗi thành viên Hội đồng phân công cán bộ, chuyên viên thuộc cơ quan mình tham mưu giúp việc.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện được sử dụng trong kinh phí hoạt động của các ngành có nhiệm vụ liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) xem xét, quyết định.

4. Kinh phí tổ chức đặt biển tên đường, công trình công cộng do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đảm nhiệm.

Chương V

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 15. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh: Thành lập Hội đồng Tư vấn và Tổ thư ký về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập ngân hàng tên; lập danh mục các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể và các nhà khoa học.

a) Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường và công trình công cộng để nhân dân tham gia góp ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

b) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Hội đồng nhân dân cấp huyện Quyết định đặt tên các công trình công cộng trừ khoản 1, Điều 15 Quy chế này.

c) Quyết định đặt tên, đổi tên các công trình công cộng thuộc thẩm quyền. Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên các công trình công cộng đã ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền về việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng và thực hiện gắn biển tên đường, công trình công cộng. Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên các công trình công cộng đã ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành hữu quan tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin lập đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Quy chế này;

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng;

d) Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia ý kiến;

đ) Tổ chức các cuộc họp với Hội đồng tư vấn và các cấp, các ngành có liên quan;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

f) Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức hữu quan có chức năng trong việc triển khai khảo sát, lập kế hoạch, xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở địa phương.

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp, ở xã, phường, thị trấn, nhân dân trên địa bàn và công bố công khai về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của địa phương.

d) Lập hồ sơ đặt tên công trình công cộng và phối hợp với Hội đồng tư vấn tỉnh đối với việc đặt tên công trình công cộng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đặt tên.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện gắn bảng tên đường và công trình công cộng theo quy định.

Điều 16. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Lập danh mục đường và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên.

2. Lập Hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Tổ chức lấy ý kiến về những nội dung đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở địa phương theo quy định.

4. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường và công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến.

5. Hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

6. Tổ chức việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 17. Hồ sơ của cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tờ trình của Hội đồng Tư vấn đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa*).

3. Danh sách tiểu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Báo cáo thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp tỉnh.

7. Sau khi nhận đủ hồ sơ, trong thời gian 30 (*ba mươi*) ngày Hội đồng tư vấn tỉnh sẽ thông báo kết quả thẩm định cho đơn vị gửi hồ sơ.

Điều 18. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiêu sử, ý nghĩa*).

3. Danh sách tiêu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 19. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định gồm:

1. Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng;

2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiêu sử, ý nghĩa*).

3. Danh sách tiêu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Biên bản họp dân nơi các tuyến đường, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên (*có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cán bộ hưu trí*).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 20. Gắn biển tên đường và công trình công cộng

1. Căn cứ quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền có hiệu lực; trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư công trình công cộng thực hiện việc gắn biển tên, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường:

Kích thước: Hình chữ nhật 75cm x 40cm.

Đối với đô thị loại nhỏ, kích thước biển có thể nhỏ hơn, nhưng phải đảm bảo thống nhất kích thước biển trong cùng một đô thị.

3. Màu sắc: Xanh lam sẫm; đường viền trắng rộng 0,5cm cách mép ngoài của biển từ 3cm đến 3,5cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

4. Chất liệu: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

5. Chữ viết trên biển:

Kiểu chữ: Chữ in hoa không có chân, màu trắng; từ đường ở dòng trên, từ tên đường ở dòng dưới và có cỡ chữ to hơn từ đường.

6. Vị trí gắn biển:

Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường và ở các điểm giao nhau với đường khác.

Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250cm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường giao nhau; hai biển tên hai đường giao nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì biển có thể được gắn trên cột điện đó.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức liên quan triển khai và hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, Ngành, Đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các nhà khoa học, chuyên môn có quyền gửi văn bản đề xuất việc đặt mới và sửa đổi tên đường, công trình công cộng đến cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, huyện, đồng thời có trách nhiệm phối hợp cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh.

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng sẽ được động viên, khen thưởng kịp thời theo chế độ thi đua khen thưởng hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *Phiel*



Dương Thành Trung